

Ngày: 13- 7 - 2017

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

2. Bà Nguyễn Thị Yến Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên
Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên.

Bị cáo: Đào Thị AL - sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký cư trú và chỗ ở hiện tại: Số 82 đường Nguyễn Văn Lâu, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Mua bán; cha Đào Xuân L, mẹ Nguyễn Thị D, chồng Nguyễn Phước H, có 02 con lớn 15 tuổi nhỏ 13 tuổi; tiền án tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 23/3/2017 đến 31/3/2017 được tại Trung tâm giam giữ tỉnh Vĩnh Long nay có mặt tại phiên tòa.

1. Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Số 94/5 ấp Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M; nơi cư trú: Số 220 ấp Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người làm chứng: Trần Thị L; ấp Tân Xuân, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 23/3/2017 tại chợ Trường An thuộc ấp Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Công an thành phố Vĩnh Long tiến hành kiểm tra phát hiện Đào Thị AL có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 07 phôi đề trong đó có 06 phôi bán trong ngày 23/3/2017 và 1 phôi bán vào ngày 19/3/2017, một điện thoại di động hiệu Nokia 1035 có sim số 01224 83 48 15 và 400.000 đồng.

Qua đối chiếu phôi đề xác định được: Bị cáo AL dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận mở ngày 23/3/2017 bán số đề cho nhiều người tổng số tiền 6.591.000 đồng, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang mở ngày 19/3/2017 bán số đề với số tiền 192.000 đồng.

Kiểm tra tin nhắn trong điện thoại di động thu giữ của bị cáo phát hiện có 03 tin nhắn được gửi đi trong ngày 23/3/2017 như sau: Tin nhắn 1 và tin nhắn 2 nội dung giống nhau ghi các con số đề từ các phôi đề bị cáo bán trong ngày 23/3/2017, tin nhắn 1 gửi đến số điện thoại 01213 34 43 90, tin nhắn 2 gửi đến số điện thoại 01213 04 34 37, tin nhắn 3 có nội dung mua bán số đề với số tiền tổng cộng 8.587.000 đồng gửi đến số điện thoại 01213 34 43 90.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai: Bị cáo bán số đề được 30 ngày thì bị bắt, hình thức bán số đề bằng cách người mua trực tiếp đến gặp bị cáo nói con số cần mua, xác định thắng thua theo tỷ lệ số đầu, số đuôi và bao lô 02 con mua 1 thắng thì nhận được số tiền gấp 70 lần, bao lô 03 con và số đá mua 1 thắng thì nhận được số tiền gấp 600 lần, hàng ngày sau khi bán số đề xong bị cáo giao lại cho thầu tên M để hưởng hoa hồng, từ ngày bán số đề đến khi bị bắt thu lợi được 6.000.000 đồng, tất cả các con số đề bán trong ngày bị cáo đều ghi vào điện thoại di động có số sim 01224 83 48 15 mà bị cáo mang theo bên mình để gửi tin nhắn về điện thoại của bị cáo để ở nhà có số sim 01213 34 43 90 và gửi đến điện thoại của thầu đề tên M số sim 01213 04 34 37 giao lại các con số, mục đích gửi tin nhắn các con số đề về điện thoại ở nhà là nhằm để đối chiếu lại với thầu, trong số 3 tin nhắn lưu trong điện thoại di động thì tin nhắn 1 và 2 là các con số đề bán trong ngày 23/3/2017 bị cáo gửi về điện thoại để ở nhà và gửi đến số điện thoại của thầu đề, còn tin nhắn số 3 là các con số bị cáo dự định mua cho bị cáo nhưng chưa kịp gửi đến thầu đề thì bị bắt, ngày 23/3/2017 bị cáo bán số đề cho nhiều người nhưng không biết hết họ tên, địa chỉ trong đó chỉ xác định được bán cho bà Nguyễn Thị T 50.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết M 375.000 đồng, bà Trần Thị L 50.000 đồng, trong số những người mua chỉ có bà L trả tiền cho bị cáo xong còn lại chưa ai trả tiền.

Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của bị cáo AL nhưng không thu giữ được điện thoại di động có số sim 01213 34 43 90, khi làm việc với ông M thì ông M không thừa nhận có sử dụng số sim điện thoại di động 01213 04 34 37 và cũng không thừa nhận có hành vi mua bán số đề với bị cáo AL, Cơ quan điều tra

trung cầu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh để khôi phục trích xuất dữ liệu từ hai số điện thoại di động 01213 34 43 90 và 01213 04 34 37 nhưng không được do không có mẫu vật, do đó không có căn cứ truy tố bị cáo AL mua bán số đề đối với tin nhắn 3 số tiền 8.587.000 đồng, cũng không có căn cứ xử lý hành vi đánh bạc đối với ông M.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi bán số đề như đã nêu trên, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Tuyết M và bà Trần Thị L cũng thừa nhận ngày 23/3/2017 có mua số đề của bị cáo như bị cáo trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo AL tội đánh bạc theo qui định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 05/6/2017, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật hình sự xử phạt Bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 1035, buộc bị cáo nộp lại số tiền 12.358.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, buộc bà T nộp lại 50.000 đồng và bà Tuyết M nộp 375.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra, bị cáo hứa không tái phạm xin Hội đồng xét xử xem xét không xử phạt tù, cho bị cáo được tại ngoại để mua bán kiếm tiền nuôi con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định tại các điều từ 82 đến 88, 91, 94, 112, 113, 116, 117 và 120 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long ra quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đào Thị AL đúng quy định tại Điều 94 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc (bán số đề), bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo đã gây ra; mặc dù nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lời mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện; bằng cách dựa vào kết quả xổ số kiến thiết mở hàng ngày để xác định thắng thua với người mua, số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 23/3/2017 là 6.591.000 đồng đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự tội đánh bạc; hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn công cộng.

Từ những yếu tố trên, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Thị AL phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, tuy nhiên xét bị cáo không có tiền tiết kiệm, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, có thiện chí nộp lại toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc bị truy tố và số tiền thu lợi từ hành vi đánh bạc trước đó vào Ngân sách nhà nước, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, số tiền dùng để đánh bạc thấp do đó không cần áp dụng hình phạt tù mà xử phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự thì công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, tiền bạc hoặc tài sản do phạm tội mà có thì bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, do đó:

- Điện thoại di động hiệu Nokia 1035 kèm thẻ sim số 01224 83 48 15 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền dùng để đánh bạc 6.591.000 đồng và tiền thu lợi từ hành vi đánh bạc của bị cáo trước đó là 6.192.000 đồng tổng cộng bằng 12.783.000 đồng phải bị tịch thu sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên do trong ngày 23/3/2017 bà T mua số đề 50.000 đồng, bà Tuyết M mua số đề 375.000 đồng nhưng chưa trả tiền cho bị cáo nên buộc bà T nộp lại 50.000 đồng, bà Tuyết M nộp lại 375.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải nộp là 12.358.000 đồng (12.783.000 đồng – 425.000 đồng = 12.358.000 đồng).

- Đối với số tiền 400.000 đồng Cơ quan điều tra lập biên bản tạm giữ khi bắt bị cáo là tiền bị cáo bán cá mà có, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên không tịch thu sung quỹ Nhà nước, nhưng tiếp tục tạm giữ để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long về việc xử phạt bị cáo và xử lý các vấn đề có liên quan trong vụ án như đã nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Ý kiến của bị cáo xin Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị AL phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đào Thị AL 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1035 kèm thẻ sim Mobifone theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2017 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Buộc bị cáo Đào Thị AL nộp lại số tiền dùng để đánh bạc và số tiền do phạm tội mà có tổng cộng bằng 12.358.000 đồng (mười hai triệu ba trăm năm mươi tám ngàn) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị T nộp lại số tiền dùng để đánh bạc 50.000 đồng (năm chục ngàn) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết M nộp lại số tiền dùng để đánh bạc 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm ngàn) để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ các khoản tiền của bị cáo Đào Thị AL gồm: 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm ngàn) theo biên lai thu tiền số 003773 ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long trong đó có 400.000 đồng (bốn trăm ngàn) là tiền bị cáo bán cá ngày 23/3/2017 và 6.383.000 đồng (sáu triệu ba trăm tám mươi ba ngàn) theo biên lai thu số 003786 nộp ngày 12/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long để trừ vào số tiền bị cáo phải thi hành án.

3. Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Thị AL nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Thị AL, Người có quyền nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Tuyết M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Chi